

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

## TÍNH NHÂN VĂN TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BỒI DƯỠNG THẾ HỆ CÁCH MẠNG CHO ĐỜI SAU

Nguyễn Thị Đan Thụy<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Thạc sĩ, Trường Đại học Cần Thơ.

Email: ntdthuy@ctu.edu.vn.

Nhận ngày 2 tháng 8 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 9 năm 2019.

**Tóm tắt:** Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 1969) - lãnh tụ vĩ đại của cách mạng Việt Nam, nhà tư tưởng lớn của dân tộc Việt Nam, danh nhân văn hóa của thế giới. Người đã để lại cho dân tộc Việt Nam một di sản quý báu. Đó là tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có tư tưởng về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, một vấn đề “rất quan trọng và rất cần thiết”, thể hiện tính nhân văn sâu sắc. Tính nhân văn ấy chính là tình thương yêu rộng lớn và sự quan tâm sâu sắc của Hồ Chí Minh dành cho thế hệ trẻ; là niềm tin mãnh liệt vào vai trò của thế hệ trẻ; là sự quan tâm chăm lo, bồi dưỡng thế hệ trẻ trở thành những con người phát triển toàn diện, vừa có đức vừa có tài, vừa “hồng” vừa “chuyên”.

**Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh, bồi dưỡng thế hệ cách mạng, tính nhân văn.

Xuất phát từ bối cảnh lịch sử xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, nổi bật là yêu cầu đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, xóa bỏ chế độ thực dân phong kiến, giải phóng cho nhân dân và dân tộc Việt Nam; đồng thời, kế thừa những giá trị truyền thống của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại và đặc biệt là sự tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống lý luận “toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam”, trong đó có tư tưởng hết sức hệ trọng, có

quan hệ mật thiết đến sự nghiệp cách mạng Việt Nam - tư tưởng về *bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau*.

Tính nhân văn là đặc điểm nổi bật và xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và đặc điểm đó cũng thể hiện một cách sâu sắc trong tư tưởng của Người về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. Điều đó được thể hiện trong quan điểm về tình yêu thương con người, yêu thương nhân dân bao la, rộng lớn; trong sự quan tâm chăm lo và niềm tin tuyệt đối của Hồ Chí Minh vào nhân

dân, trong đó có thế hệ trẻ Việt Nam. Người đã từng khái quát: “Nghĩ cho cùng, mọi vấn đề (...) là vấn đề ở đời và làm người. Ở đời và làm người là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức” [2, tr.174]. Ở Hồ Chí Minh, vấn đề con người, nhân dân và cuộc sống nhân dân luôn là vấn đề trung tâm và là mối quan tâm hàng đầu của Người. Coi công việc “đổi với con người” là công việc “đầu tiên”, Hồ Chí Minh đã dành cả cuộc đời và sự nghiệp của mình để chăm lo cho tất cả mọi tầng lớp nhân dân, trong đó có thế hệ trẻ, cả về đời sống vật chất lẫn đời sống tinh thần. Người đã suốt đời không ngừng đấu tranh để giải phóng cho nhân dân, cho dân tộc, đem lại những quyền cơ bản nhất cho con người và tạo điều kiện cho con người phát triển toàn diện. Người nói: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân” [6, tr.272]. Tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau thể hiện ở những nội dung chủ yếu sau:

*Một là, tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau thể hiện ở tình thương yêu vô bờ bến và sự quan tâm của Người dành cho thế hệ trẻ. Có thể khẳng định rằng, Hồ Chí Minh là một trong số ít những vị lãnh tụ trên thế giới luôn dành sự quan tâm đặc biệt và sâu sắc đến thế hệ trẻ - những người chủ tương lai của đất nước. Tình thương yêu và sự quan tâm đó được*

thể hiện trong hàng loạt những tác phẩm, bài viết mà Người gửi cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng Việt Nam. Bởi vì, đối với Hồ Chí Minh, tất cả nhân dân Việt Nam đều là “đồng bào” của Người và tất cả thế hệ trẻ Việt Nam đều là con cháu, đều là máu thịt của Người.

Tình thương yêu của Hồ Chí Minh dành cho thế hệ trẻ trước hết thể hiện ở tình cảm lớn lao nhưng hết sức giản dị, chân thành của Người đối với họ. Với thiếu niên, nhi đồng, Người nâng niu, trìu mến: “Trẻ em như búp trên cành/ Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan” [5, tr.240], và rất mực thương yêu: “Ai yêu các nhi đồng/ Bằng Bác Hồ Chí Minh?” [9, tr.499]. Với thanh niên, Người chia sẻ: “Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu của tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột” [7, tr.49].

Tình thương yêu dành cho thế hệ trẻ của Hồ Chí Minh còn thể hiện ở chỗ, Người thương các cháu phải chịu sự áp bức, bóc lột của Nhật, Tây, không được sung sướng, không được no ấm, không được vui chơi, học hành. Trong *Thư gửi thiếu nhi toàn quốc* nhân ngày 01 tháng 6 năm 1950, Người viết: “Bác thương các cháu lắm. Bác hứa với các cháu rằng: đến ngày đánh đuổi hết giặc Pháp, kháng chiến thành công, thì Bác cùng Chính phủ và các đoàn thể cũng cố gắng làm cho các cháu được ấm no, đều được vui chơi, đều được học hành, đều được sung sướng” [8, tr.388].

Người cực lực lên án chế độ thực dân Pháp, đã nô dịch giống nòi dân tộc ta, làm

sa đọa thanh niên ta. Trước chính sách ngu dân thâm độc của thực dân Pháp, Người lo lắng đến cuộc sống, ý chí phấn đấu và tương lai của thanh niên nước nhà. Trong bài *Gửi thanh niên An Nam*, Người viết: “Thế thì thanh niên của ta đang làm gì? Nói ra thì buồn, buồn lắm: họ không làm gì cả. Những thanh niên không có phương tiện thì không dám rời quê nhà; những người có phương tiện lại chìm trong sự biếng nhác, có những người đã xuất dương thì chỉ nghĩ đến việc thỏa mãn tính tò mò của tuổi trẻ thôi. Hỡi Đông Dương đáng thương hại! Người sẽ chết mất, nếu đám thanh niên già cỗi của Người không sớm hồi sinh” [4, tr.144].

Hồ Chí Minh coi việc quan tâm, chăm lo cho thế hệ trẻ là trách nhiệm và bổn phận của mình. Người lo cho thế hệ trẻ từ những điều bình dị nhất, như từng cuốn sách, tấm áo..., đến những việc lớn lao hơn là rèn luyện, giáo dục, bồi dưỡng họ trở thành những công dân hữu ích:

“Vờ này ta tặng cháu yêu ta,

Tỏ chút lòng yêu cháu gọi là.

Mong cháu ra công mà học tập,

“Mai sau cháu giúp nước non nhà” [5, tr.541].

Và từ đó, Người xác định việc chăm sóc và giáo dục thế hệ trẻ là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn xã hội: “Thiếu niên, nhi đồng là người chủ tương lai của nước nhà. Vì vậy, chăm sóc và giáo dục tốt các cháu là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân” [15, tr.579].

Tất cả những tình cảm mà Hồ Chí Minh dành cho thế hệ trẻ qua tư tưởng

của Người, thể hiện trong những bài viết, bức thư, đều dạt dào tình thương yêu, chứa chan niềm tin tưởng, với những lời căn dặn, dạy dỗ, chỉ bảo giản dị, dễ hiểu, chân tình, sâu sắc và thiết thực. Cho đến những giây phút cuối cùng trước lúc đi xa, Hồ Chí Minh vẫn không quên nhắc đến thế hệ trẻ, bày tỏ lòng yêu thương thiết tha đối với thế hệ trẻ. Người nhắn nhủ: “Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng” [15, tr.613]. Đây không chỉ là tình thương yêu đối với thế hệ trẻ mà còn là niềm tin đối với họ, qua đó thể hiện niềm tin vào tiền đồ, tương lai đất nước của Người.

Tình yêu thương của Hồ Chí Minh dành cho thế hệ trẻ là tình cảm bắt nguồn từ lý tưởng cao cả mà Người theo đuổi, đó là suốt đời phấn đấu hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng loài người, suốt đời “chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [6, tr.187] như Người đã khẳng định. Lý tưởng đó, sự phấn đấu hy sinh suốt đời đó lại xuất phát từ chính tình yêu thương con người rộng lớn và khát khao giải phóng con người cháy bỏng của Người, mà trước hết là giải phóng cho dân tộc Việt Nam, trong đó có thế hệ trẻ, khỏi ách áp bức, đọa đày.

Con đường, cách thức để giải phóng dân tộc, giải phóng giống nòi ra khỏi gông

cùng nô lệ không phải từ một lực lượng siêu nhiên nào đó, cũng không phải phụ thuộc vào “lòng tốt” của các nước đế quốc thực dân, mà theo Hồ Chí Minh, nó xuất phát từ chính cuộc đấu tranh của bản thân những người dân ở các nước thuộc địa, trong đó có đông đảo tầng lớp những người trẻ tuổi. Chính vì thế, Hồ Chí Minh coi việc thức tỉnh, tập hợp, huấn luyện, bồi dưỡng, đào tạo và đưa họ vào thực tiễn đấu tranh cách mạng để đứng lên giành lấy quyền sống của con người là con đường đúng đắn nhất, cách mạng và nhân văn nhất. Có thể nói, tình thương yêu mà Hồ Chí Minh dành cho thế hệ trẻ là những tình cảm xuất phát từ trái tim chân thành của Người, khiến cho không chỉ thế hệ trẻ Việt Nam cảm động mà còn làm cho bất kỳ ai cũng cảm thấy vô cùng xúc động.

Chính vì thế, tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau thể hiện tính nhân văn sâu sắc. Tình yêu thương của Người đối với thế hệ trẻ không chỉ thể hiện qua lời nói, mà còn bằng chính những việc làm thiết thực, cụ thể của Người.

*Hai là*, tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau thể hiện ở niềm tin son sắt của Người vào vai trò của thế hệ trẻ Việt Nam. Trong tư tưởng cũng như trong cuộc đời mình, Hồ Chí Minh luôn tin tưởng vào thế hệ trẻ. Người cho rằng thế hệ trẻ nếu biết đoàn kết, có tinh thần cầu tiến trong học tập và lao động, phát huy trí thông minh và sự sáng tạo, rèn luyện tu dưỡng phẩm chất đạo đức... sẽ đủ sức

manh vượt qua những khó khăn, thử thách của công cuộc giải phóng dân tộc để chiến đấu và chiến thắng, để dựng xây nước nhà to đẹp hơn, đàng hoàng hơn, sánh vai cùng các cường quốc năm châu.

Không chỉ đặt niềm tin vào sức trẻ, thanh xuân của thế hệ trẻ, Hồ Chí Minh còn có niềm tin sâu sắc vào trí tuệ và phẩm chất của họ. Niềm tin vào thế hệ trẻ thể hiện đậm nét nhất giá trị nhân văn của Hồ Chí Minh. Sở dĩ Người có một niềm tin vững chắc đối với thế hệ trẻ là bởi Người đã phát hiện được vai trò và sức mạnh to lớn của thế hệ trẻ. Đối với Hồ Chí Minh, thế hệ trẻ là mầm non của dân tộc, là người chủ tương lai của đất nước. Người nói: “Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội” [6, tr.194]. Người khẳng định và tin tưởng: “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó, có thanh niên” [13, tr.144].

Cũng chính vì thế, trong *Thư gửi các học sinh* nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào tháng 9 năm 1945, Hồ Chí Minh đã tỏ lòng tin yêu và ân cần nhắc nhủ: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em” [6, tr.35].

*Ba là*, tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng đời sau còn được thể hiện ở sự quan tâm chăm lo, bồi dưỡng thế hệ trẻ trở thành

những con người phát triển toàn diện, vừa có đức vừa có tài, vừa “hồng” vừa “chuyên”. Hồ Chí Minh hết mực yêu thương thế hệ trẻ bằng tấm lòng yêu thương chân thành, bằng niềm tin sắt đá và bằng việc dành và làm tất cả những gì tốt nhất cho thế hệ trẻ, cũng như bằng sự quan tâm rèn luyện, đào tạo và bồi dưỡng họ. Sự chăm lo, bồi dưỡng đó đã được Người xây dựng thành một tư tưởng, một triết lý, một chiến lược lâu dài nhằm đào tạo những người trẻ tuổi Việt Nam trong hiện tại và trong tương lai: “Vi lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người” [12, tr.528]. Trong *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” [15, tr.612]. Chỉ một dòng trong *Di chúc*, nhưng quan điểm đó của Hồ Chí Minh đã thể hiện ý nghĩa sâu xa, rộng lớn mang giá trị nhân văn sâu sắc. Bồi, theo Người, chăm lo, bồi dưỡng thế hệ trẻ chính là chăm lo, bồi dưỡng, đào tạo lực lượng kế thừa sự nghiệp cách mạng của dân tộc; là chăm lo, vun trồng cho tương lai tốt đẹp của đất nước, của dân tộc ngay từ hôm qua.

Nội dung cốt lõi của việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là tập trung đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo. Đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho một giá trị nhân văn có lợi nhất và vững bền nhất trong tiến trình phát triển của dân tộc - phát triển toàn diện con người. Xác định rõ vai trò quan trọng của việc bồi dưỡng

thế hệ cách mạng cho đời sau trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và phát triển đất nước, Hồ Chí Minh đã dành cả cuộc đời cho công tác bồi dưỡng thế hệ trẻ. Có thể khẳng định rằng, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, vị trí của thế hệ trẻ Việt Nam đã có một bước tiến mới, trở thành những người chủ tương lai của đất nước, được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội hết sức quan tâm, luôn ưu tiên dành cho những điều kiện tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần, hướng tới tạo điều kiện cho thế hệ trẻ phát triển một cách toàn diện những phẩm chất và năng lực của mình để phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc.

Khẳng định bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc “rất quan trọng” và “rất cần thiết”, Hồ Chí Minh đã thể hiện tinh thần đó không chỉ trong tư tưởng, lý luận mà còn ở những hành động cụ thể, ở những việc làm thiết thực, nhất quán, sinh động. Đó chính là sự vận dụng một cách mềm dẻo, linh hoạt một trong những nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin - nguyên tắc về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh trong một lĩnh vực cụ thể - lĩnh vực giáo dục và đào tạo con người.

Hồ Chí Minh đã phê phán tính bảo thủ, giáo điều của *nền giáo dục phong kiến*; đồng thời vạch rõ tính chất ngu dân và nô dịch của *nền giáo dục thực dân*, khi nó “dạy cho thanh niên yêu một Tổ quốc không phải là Tổ quốc của mình và đang áp bức mình” [3, tr.424]. Người lên án chính sách của văn hóa thực dân rằng “dưới chế độ thực dân phong kiến, mục

đích đi học là cốt được mảnh bằng để làm ông thông, ông phán; rằng mục đích giáo dục nô lệ của thực dân phong kiến chỉ để đào tạo ra những trí thức nô lệ để hầu hạ chúng...” [10, tr.178]. Từ đó, Người luôn quan tâm xây dựng nền giáo dục mới của nước Việt Nam độc lập, nhằm bồi dưỡng, giáo dục cho mọi người, trong đó có thể hệ trẻ, hướng tới *phát triển toàn diện con người, học để biết, để làm việc, để làm người*. Người chủ trương: “Phải ra sức tẩy sạch ảnh hưởng giáo dục nô dịch của thực dân còn sót lại, như thái độ thờ ơ đối với xã hội, xa rời đời sống lao động và đấu tranh của nhân dân; học để lấy bằng cấp, dạy theo lối nhồi sọ. Và cần xây dựng tư tưởng dạy và học để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân” [11, tr.185]. Nội dung đó bao gồm cả giáo dục trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, lý tưởng cách mạng, phẩm chất đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, ý thức dân tộc, lòng yêu nước và tinh thần quốc tế...

Người luôn nhắc nhở thế hệ trẻ phải cố gắng học tập kỹ thuật, văn hóa, chính trị... Nếu không học văn hóa, không có trình độ văn hóa thì không học được kỹ thuật, không học được kỹ thuật thì không theo kịp được nhu cầu phát triển kinh tế của nước nhà. Tuy nhiên, giáo dục toàn diện, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cần phải chú ý học cả lý luận chính trị, vì nếu chỉ học văn hóa, kỹ thuật mà *không học chính trị thì sẽ như người nhắm mắt mà đi*. Học chính trị chính là học chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó điều cốt lõi là phải “học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với

mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta” [12, tr.611]. Và, theo Hồ Chí Minh, “trên nền tảng *giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn nhằm thiết thực* giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt được những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật” [15, tr.507].

Tính toàn diện về nội dung giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ trong tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện ở chỗ, nền giáo dục phải hướng tới giáo dục con người cả về *đức, trí, thể, mỹ*; trong đó, giáo dục *đạo đức cách mạng* phải được đặt lên hàng đầu. Người nhấn mạnh: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo, người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” [7, tr.292]. Cho nên, trong nội dung giáo dục cho thế hệ trẻ, cần phải đặc biệt quan tâm giáo dục đạo đức cách mạng. Người nói: “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất là quan trọng” [14, tr.400]. Trong đó, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng giáo dục những phẩm chất đạo đức như “cần, kiệm, liêm, chính là nền tảng của đời sống mới, nền tảng của Thi đua ái quốc” [8, tr.117], nền tảng cho việc xây dựng con người mới toàn diện.

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau có đức có tài, vừa “hồng” vừa “chuyên” là nhằm góp phần hình thành ở họ những phẩm chất, năng lực cần thiết để không chỉ phát triển bản thân, gia đình, mà còn phục vụ cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau còn nhằm giúp thế hệ trẻ nâng cao trình độ nhận thức vươn tới làm chủ bản thân, làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội và hướng tới phát triển con người toàn diện. Điều đó cho thấy rằng, tư tưởng về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau của Hồ Chí Minh chứa đựng những giá trị nhân văn sâu sắc, vì nó luôn xuất phát từ thế hệ trẻ và cuối cùng quay về với thế hệ trẻ; luôn hướng thế hệ trẻ tới những giá trị xã hội tốt đẹp và những giá trị lý tưởng cao đẹp, biết làm chủ và sáng tạo, có văn hóa để xứng đáng “làm người”. Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh viết: “*Đoàn viên và thanh niên* ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” [15, tr.612].

Như vậy, có thể khẳng định rằng, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã đi đến một dạng chủ nghĩa nhân văn mới, cách mạng, được đặc

trung bởi hai nguyên lý lớn: *Một là*, xóa bỏ tình trạng người áp bức, bóc lột người; *hai là*, thiết lập một chế độ xã hội mà ở đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người và ngược lại, sự phát triển tự do của mọi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của mỗi người. Đó là chủ nghĩa nhân văn đích thực và hiện thực nhất trong lịch sử.

Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nhận xét về giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau nói riêng như sau: “Chủ nghĩa nhân đạo của Hồ Chí Minh thể hiện trong thái độ đối với từng con người, lo toan trước hết cho những người ở vị trí chiến đấu gian khổ nhất, chia sẻ đau buồn đối với những người mất mát, tìm cách đền đáp cho những người thiệt thòi, bao dung, độ lượng với những người lỗi lầm mà thành thật hối cải. Hồ Chí Minh luôn luôn nói những lời, làm những việc mà mỗi người lao động mong chờ, cảm hóa được nhân sĩ, trí thức; thuyết phục được người do dự, phân vân, trân trọng, từ các cháu thanh niên và thiếu nhi, chan hòa gần gũi với những người giúp việc quanh mình, nâng niu từng nhân cách... Chủ nghĩa nhân đạo của Hồ Chí Minh không chỉ là sống vì con người, suốt đời lo toan cho con người, càng không phải là làm ra và đem lại cho con người hưởng những điều con người mong muốn mà là khơi dậy trong con người lòng tự hào và niềm tin, ý chí và nhiệt tình cách mạng, để con người

tự mình làm ra tất cả” [1, tr.65]. Cố Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng đã nói: “Cũng giống như học thuyết Mác, Hồ Chí Minh luôn là “linh hồn”, “ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam”, “luồng tâm của thời đại”, có sức sống bền vững và có ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm của nhân dân Việt Nam và nhiều dân tộc trên thế giới, cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai, chính là vì tư tưởng của Người đã thấm đượm chủ nghĩa nhân văn cao cả,... và cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Người là một tấm gương, một biểu hiện tiêu biểu nhất của chủ nghĩa nhân đạo cộng sản” [16, tr.272].

Tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau đã được kết tinh từ tinh hoa văn hóa của dân tộc và trí tuệ của thời đại trên cơ sở kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về giáo dục thế hệ trẻ vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. “Tính nhân văn” hay “phẩm chất nhân văn” được thể hiện trong tư tưởng và trong cuộc đời Hồ Chí Minh chính là sự thống nhất giữa tình yêu thương con người với niềm tin, sự tôn trọng và ý chí quyết tâm cùng hành động triệt để để giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng loài người thoát khỏi mọi sự áp bức, bóc lột. Giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau đã được Đảng, Nhà nước và nhân dân ta kế thừa, giữ gìn và phát huy cho đến ngày hôm nay.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Văn Đồng (1990), *Hồ Chí Minh, một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh (1990), *Nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb Pháp lý, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [11] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [12] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [13] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.13, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [14] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.14, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [15] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [16] Võ Nguyên Giáp (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.